

Số: /DBQG-DBKH

Hà Nội, ngày tháng 3 năm 2022

**BẢN TIN CẬP NHẬT VỀ HIỆN TƯỢNG ENSO
VÀ NHẬN ĐỊNH XU THẾ KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
TỪ THÁNG 4 ĐẾN THÁNG 9 NĂM 2022**

I. DIỄN BIẾN KHÍ TƯỢNG, THỦY VĂN, HẢI VĂN (từ tháng 02/2022 đến nửa đầu tháng 3/2022)

1.1. Khí tượng

1.1.1. Hiện tượng ENSO

Hiện tại, chuẩn sai nhiệt độ bề mặt biển ở khu vực trung tâm Thái Bình Dương (khu vực NINO3.4) là $-1,1^{\circ}\text{C}$ trong tuần đầu tháng 3/2022, giảm hơn so với tuần đầu tháng 02/2022 là $0,5^{\circ}\text{C}$ và vẫn tiếp tục duy trì trạng thái La Nina.

1.1.2. Lượng mưa và mưa lớn diện rộng

Từ tháng 02 đến nửa đầu tháng 3/2022, trên phạm vi cả nước có 05 đợt mưa diện rộng vào các ngày: 05-06/02, 12-13/02, 18-21/02, 05-07/3 xảy ra ở Bắc Bộ và Trung Bộ và đợt mưa trái mùa ngày 22-23/02 xảy ra ở Tây Nguyên và Nam Bộ. Đáng lưu ý là đợt mưa ngày 18-21/02 do ảnh hưởng của không khí lạnh (KKL) kết hợp với rãnh gió Tây trên cao nên tại Bắc Bộ đã có mưa, mưa vừa, có nơi mưa to với tổng lượng mưa (TLM) phổ biến từ 50-100mm, có nơi cao hơn; khu vực từ Thanh Hóa đến Thừa Thiên Huế từ 30-60mm, có nơi cao hơn. Ngoài ra, đợt ngày 05-07/3 do ảnh hưởng của KKL nén rãnh áp thấp nên Bắc Bộ có mưa, cục bộ có mưa vừa, mưa to và dông. Chiều ngày 06/3, tại tỉnh Sơn La đã xảy ra mưa đá kèm theo dông lốc xuất hiện tại một số xã như Hua Nhân, Tạ Khoa, Mường Khoa (huyện Bắc Yên), xã Chiềng Đông (huyện Yên Châu), xã Chiềng Sung, Chiềng Chăn, Nà Bó (huyện Mai Sơn).

Trong tháng 02/2022, TLM trên các khu vực Bắc Bộ cao hơn từ 40-80mm so với trung bình nhiều năm (TBNN); riêng khu vực trung du và một số nơi ở ven biển Đông Bắc Bộ cao hơn từ 80-100mm, có nơi cao hơn. Khu vực Bắc Trung Bộ cao hơn từ 20-40mm; các khu vực còn lại của Trung Bộ, khu vực Tây Nguyên và Nam Bộ đều thiếu hụt từ 10-20mm so với trung bình nhiều năm (TBNN) cùng thời kỳ; riêng phía Nam Tây Nguyên và một số nơi ở Đông Nam Bộ cao hơn từ 10-30mm. Đặc biệt trong tháng 02/2022, TLM tại một số nơi vượt giá trị lịch sử trong chuỗi số liệu quan trắc được (Bảng 1).

Sang đến nửa đầu tháng 3/2022 TLM trên cả nước phổ biến thiếu hụt từ 10-20mm, riêng một số nơi: Tuyên Quang, Thái Nguyên, Phú Thọ cao hơn từ 20-50mm so với TBNN cùng thời kỳ.

Trạm	TLM tháng 02 lịch sử (mm)	Năm xuất hiện	TLM tháng 02/2022 (mm)
Phiêng Lanh	113	1968	153
Sông Mã	94	1990	169
Chợ Rã	114	1992	128
Phan Thiết	6	2012	31
La Gi (Hàm Tân)	3	2012	31
Ayunpa	30	1998	31
EaHleo	11	2017	28
Lắk	25	1997	29
Càng Long	32	1999	33

Bảng 1. Tổng lượng mưa tháng 02/2022 vượt giá trị lịch sử tại một số trạm khí tượng trên toàn quốc

1.1.3. Nhiệt độ, không khí lạnh, nắng nóng

+ Không khí lạnh:

Từ tháng 02 đến nửa đầu tháng 3/2022 đã xảy ra 05 đợt KKL vào các ngày: 04/02, 08/02, 13/02, 18/02, 07/3. Đáng chú ý nhất là đợt KKL từ chiều ngày 18/02 kết hợp với hoạt động của rãnh gió Tây trên cao khoảng 5km nên từ ngày 19-24/02 khu vực Bắc Bộ và các tỉnh từ Thanh Hóa đến Thừa Thiên Huế xảy ra rét đậm, rét hại diện rộng (khu vực từ Thanh Hóa đến Thừa Thiên Huế từ ngày 20-24/02) trong đó ngày 20-22/02 có rét hại diện rộng với nhiệt độ trung bình ngày: 8,0-11,0⁰C, vùng núi 3,0-6,0⁰C. Đặc biệt, ngày 20/02 nhiệt độ cả ngày và đêm ở hầu khắp các nơi thuộc Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ đều dưới 10,0⁰C, vùng núi cao dưới 3,0⁰C. Trong đợt rét này khu vực núi cao nhiệt độ giảm thấp (tại Sa Pa 1,8⁰C, Mộc Châu, Tam Đảo 2,0⁰C, Mẫu Sơn -1,4⁰C), mưa tuyết, băng giá đã xuất hiện ở một số nơi vùng núi cao phía Bắc. Ngoài ra, tại trạm Láng (Hà Nội) đã có chuẩn sai nhiệt độ trung bình trong tuần cuối tháng 02/2022 là -4,3⁰C và được xếp hạng đứng thứ 6 trong chuỗi số liệu ghi nhận được kể từ từ năm 1961 đến nay (Bảng 2).

Xếp hạng	Năm	Nhiệt độ trung bình (°C)	Chuẩn sai (°C)
1	1996	12,4	-6,7
2	1985	14,0	-5,1
3	2000	14,4	-4,7
4	1983	14,4	-4,7
5	1986	14,6	-4,5
	1995	14,6	-4,5
6	2022	14,8	-4,3

Bảng 2. Xếp hạng giá trị chuẩn sai nhiệt độ trung bình tại trạm khí tượng Láng (Hà Nội) tuần cuối tháng 02/2022

+ *Nắng nóng:*

Từ những ngày đầu tháng 02/2022 nắng nóng đã bắt đầu xuất hiện cục bộ ở khu vực miền Đông Nam Bộ. Từ ngày 03-04/3 nắng nóng xuất hiện diện rộng ở miền Đông Nam Bộ.

+ *Nhiệt độ trung bình:*

Nhiệt độ trung bình tháng 02/2022 trên khu vực Bắc Bộ, các tỉnh từ Thanh Hoá cho đến Thừa Thiên Huế thấp hơn so với TBNN cùng thời kỳ từ 2,0-4,0⁰C; riêng khu vực Tây Bắc Bộ thấp hơn từ 1,0-2,0⁰C. Các tỉnh còn lại của Trung Bộ xấp xỉ so với TBNN; khu vực Tây Nguyên-Nam Bộ nhiệt độ trung bình cao hơn từ 0,5-1,0⁰C, riêng miền Tây Nam Bộ cao hơn từ 1,0-1,5⁰C.

Trong nửa đầu tháng 3/2022, nhiệt độ trung bình trên cả nước phổ biến cao hơn so với TBNN cùng thời kỳ; trong đó khu vực Bắc Bộ, Bắc và Trung Trung Bộ cao hơn từ 0,5-1,5⁰C, có nơi cao hơn, khu vực Tây Nguyên-Nam Bộ cao hơn từ 0,5-1,0⁰C; riêng ven biển Nam Trung Bộ và Nam Tây Nguyên thấp hơn từ 0,5-1,0⁰C.

1.2. Thủy văn

1.2.1. Khu vực Bắc Bộ:

Trong nửa đầu tháng 02/2022, tình hình mực nước trên các sông suối khu vực Bắc Bộ có xu thế biến đổi chậm và ở mức thấp. Cuối tháng 02/2022, một đợt lũ nhỏ xuất hiện trên sông Thao, thượng lưu sông Thái Bình với biên độ lũ lên từ 1,5-2,5m. Mực nước hạ lưu sông Hồng-Thái Bình chịu ảnh hưởng của thủy triều và sự điều tiết của các hồ chứa thủy điện thượng nguồn.

Trong tháng 01-02/2022, các hồ thủy điện lớn khu vực Bắc Bộ đã tăng cường 03 đợt cấp nước cho phục vụ Đổ ải vụ Đông Xuân năm 2022. Tổng lượng

nước các hồ chứa cấp nước trong cả 03 đợt đổ ải khoảng 4,24 tỷ m³, thấp hơn khoảng 1,33 tỷ m³ so với tổng lượng nước xả dự kiến của Tập đoàn Điện lực Việt Nam. Đến nửa đầu tháng 3/2022, tình hình nguồn nước trên các sông ở khu vực Bắc Bộ phổ biến thiếu hụt từ 10-30% so với TBNN, đặc biệt khu vực hạ lưu sông Lô thiếu hụt từ 80-90%; riêng khu vực thượng lưu sông Gâm và sông Chảy lớn hơn TBNN từ 40-60%.

Tình hình hồ chứa: Tính đến thời điểm hiện tại, tổng dung tích các hồ chứa thủy điện lớn trên sông Hồng so với dung tích thiết kế (DTTK) như sau: Hồ Lai Châu đạt 86,2%; Sơn La 91,0%; Hòa Bình 80,3%; Tuyên Quang 90,2%; Thác Bà 67,8%.

1.2.2. Khu vực Trung Bộ, Tây Nguyên:

Từ tháng 02 đến nửa đầu tháng 3/2022, mực nước trên các sông ở Trung Bộ và khu vực Tây Nguyên biến đổi chậm; lượng dòng chảy trên các sông ở Thanh Hóa, Quảng Bình, Thừa Thiên Huế đến Khánh Hòa và khu vực Nam Tây Nguyên ở mức xấp xỉ và cao hơn TBNN từ 5-65%; các sông khác ở Trung Bộ và khu vực Tây Nguyên ở mức thấp hơn TBNN từ 27-75%.

Tình hình hồ chứa nửa đầu tháng 3/2022:

Dung tích các hồ chứa thủy lợi vừa và lớn tại các tỉnh ở Trung Bộ và khu vực Tây Nguyên phổ biến đạt từ 60-90% DTTK, các tỉnh ở khu vực Đông Nam Bộ đạt từ 43-78%.

Mực nước các hồ chứa thủy điện vừa và lớn ở Bắc Trung Bộ ở mức thấp hơn từ 5,3-15,2m so với mực nước dâng bình thường; các hồ ở Trung Trung Bộ, Nam Trung Bộ và khu vực Tây Nguyên ở mức thấp hơn 0,5-7,4m so với mực nước dâng bình thường. Dung tích hiện tại của các hồ chứa thủy điện phổ biến đạt từ 60-95% dung tích hồ chứa.

1.2.3. Khu vực Nam Bộ:

Từ tháng 02 đến nửa đầu tháng 3/2022, mực nước tại các trạm trên dòng chính sông Mê Công biến đổi chậm, ở mức xấp xỉ và thấp hơn TBNN (2012-2021) từ 0,1-0,95m. Tổng lượng dòng chảy từ thượng nguồn sông Mê Công (trạm Kratie-Campuchia) về hạ lưu ở mức tương đương so với TBNN và cao hơn khoảng 12% so với cùng kỳ năm 2021.

Hiện tại, mực nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm và ở mức cao hơn TBNN 0,1-0,2m. xâm nhập mặn khu vực Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) có xu thế tăng cao vào đầu tháng 2, đầu tháng 3/2022; độ mặn tại các cửa sông ở mức thấp hơn cùng kỳ năm 2021.

1.3. Hải văn

Theo số liệu quan trắc sóng tại các trạm hải văn ven biển, hải đảo và số liệu sóng quan trắc vệ tinh cho thấy, từ tháng 02 đến nửa đầu tháng 3/2022 trên Vịnh Bắc Bộ và vùng biển Trung Bộ đã có sóng cao 2-3m, biển động.

II. DỰ BÁO KHÍ TƯỢNG , THỦY VĂN, HẢI VĂN (từ tháng 4-9/2022)

2.1. Hiện tượng ENSO

Dự báo xu thế nhiệt độ mặt nước biển tại khu vực trung tâm Thái Bình Dương tiếp tục trong pha lạnh và hiện tượng La Nina còn duy trì từ nay đến khoảng tháng 5/2022 với xác suất khoảng 65-70%, sau đó sẽ chuyển dần sang trạng thái trung tính từ khoảng nửa cuối năm 2022.

2.2. Bão, áp thấp nhiệt đới (ATNĐ) và các hiện tượng thời tiết nguy hiểm

Mùa bão năm 2022 có khả năng xuất hiện muộn hơn so với trung bình hàng năm. Dự báo, từ nay đến khoảng nửa đầu tháng 6/2022 ít có khả năng xuất hiện bão và ATNĐ trên Biển Đông; giai đoạn tháng 7-8/2022 bão và ATNĐ có khả năng bắt đầu hoạt động ở vùng biển phía Bắc Biển Đông và gia tăng tần suất trong những tháng tiếp theo, nhiều khả năng sẽ ảnh hưởng đến khu vực Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ trong những tháng 8-9/2022.

Nhận định, số lượng bão và ATNĐ trong năm 2022 có khoảng 10-12 bão/ATNĐ hoạt động trên Biển Đông (trung bình 12-14 bão/ATNĐ), và có khoảng từ 4-6 cơn có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền nước ta. Đề phòng các cơn bão mạnh, có hướng di chuyển phức tạp và gây gió mạnh trên biển trong các tháng mùa mưa bão năm 2022.

Trong các tháng chuyển mùa (từ tháng 4-5/2022) cần đề phòng các hiện tượng thời tiết nguy hiểm như dông, sét, lốc, mưa đá trên phạm vi toàn quốc.

2.3. Nhiệt độ và nắng nóng

Nhiệt độ trung bình trong các tháng 4/2022 trên cả nước phổ biến thấp hơn 0,5-1,0⁰C so với TBNN cùng thời kỳ.

Từ tháng 5-8/2022 nhiệt độ trên cả nước phổ biến ở mức xấp xỉ TBNN cùng thời kỳ, riêng tháng 7-8/2022 ở khu vực Trung Trung Bộ trở vào phía Nam ở mức cao hơn từ 0,5-1,0⁰C.

Tháng 9/2022 nhiệt độ trên cả nước phổ biến ở mức cao hơn từ 0,5-1,0⁰C so với cùng thời kỳ.

Nắng nóng tại khu vực Bắc Bộ và Trung Bộ có khả năng xuất hiện tương đương với TBNN, nhưng không gay gắt và kéo dài.

2.4. Lượng mưa

- Khu vực Bắc Bộ:

Từ tháng 4-9/2022, TLM phổ biến xấp xỉ so với TBNN cùng thời kỳ, riêng tháng 5 TLM có xu hướng thấp hơn TBNN cùng thời kỳ khoảng 10-20%.

- Khu vực Trung Bộ:

Tại khu vực Bắc Trung Bộ, tháng 4-5/2022 TLM phổ biến cao hơn với TBNN cùng thời kì từ 10-20%; tháng 6-7/2022 TLM ở mức xấp xỉ TBNN;

tháng 8/2022 ở mức thấp hơn từ 5-15%, tháng 9 ở mức xấp xỉ so với TBNN cùng thời kỳ.

Tại khu vực Trung Trung Bộ, tháng 4-5/2022 TLM phổ biến cao hơn với TBNN cùng thời kì từ 15-30%, có nơi cao hơn; tháng 6-7/2022 TLM ở khu vực phổ biến xấp xỉ so với TBNN, riêng tháng 8-9/2022 TLM có khả năng thiếu hụt từ 10-20% so với TBNN cùng thời kỳ.

Tại khu vực Nam Trung Bộ, tháng 4-5/2022 TLM phổ biến cao hơn với TBNN cùng thời kì từ 30-60%, có nơi cao hơn; tháng 6-7 và tháng 9/2022 TLM ở mức xấp xỉ TBNN; riêng tháng 8/2022 ở mức thấp hơn từ 5-15% cùng thời kỳ.

- Khu vực Tây Nguyên và Nam Bộ:

Trong tháng 4-5/2022 TLM phổ biến cao hơn với TBNN cùng thời kì từ 15-40%, có nơi cao hơn; tháng 6-9/2022 TLM ở mức xấp xỉ so với TBNN cùng thời kỳ. *Mùa mưa có khả năng đến sớm trên khu vực Tây Nguyên và Nam Bộ, từ khoảng nửa cuối tháng 4 sang nửa đầu tháng 5/2022.*

2.5. Thủy văn

- Bắc Bộ:

Từ cuối tháng 3 đến 5/2022, tình hình nguồn nước trên các sông ở khu vực Bắc Bộ phổ biến thiếu hụt từ 20-30% so với TBNN, đặc biệt xảy khu vực hạ lưu sông Lô sẽ thiếu khoảng 80-90% so với TBNN, trên lưu vực sông Đà có khả năng ở mức xấp xỉ và lớn hơn TBNN.

Từ tháng 6-9/2022, tình hình nguồn nước trên trên các sông Bắc Bộ có khả năng xấp xỉ ở mức TBNN. Tuy nhiên, khu vực thượng nguồn sông Thao vẫn có nguy cơ thiếu hụt từ 25-30%, hạ lưu sông Lô thiếu hụt từ 80-90%.

Trên các lưu vực sông khu vực Bắc Bộ sẽ xuất hiện các đợt lũ, đỉnh lũ trên các sông phổ biến ở mức báo động (BD)1-BD2. Nguy cơ lũ quét và sạt lở đất xuất hiện sớm tại vùng núi khu vực Tây Bắc và Việt Bắc.

- Trung Bộ, Tây Nguyên:

Từ nửa cuối tháng 3 đến tháng 5/2022, mực nước trên các sông ở Trung Bộ và khu vực Tây Nguyên biến đổi chậm. Lưu lượng dòng chảy trên phần lớn các sông ở Trung Bộ và khu vực Tây Nguyên phổ biến ở mức xấp xỉ và thấp hơn TBNN cùng kỳ từ 10-65%, một số sông thấp hơn 65%; riêng các sông ở Thừa Thiên Huế, Quảng Ngãi và khu vực Nam Tây Nguyên cao hơn TBNN cùng kỳ từ 20-30%.

Từ tháng 6 đến tháng 9/2022, trên các sông từ Thanh Hóa đến Quảng Trị và khu vực Tây Nguyên có khả năng xuất hiện 02-03 đợt lũ; mực nước trên các sông khác ở Trung Bộ có dao động. Lưu lượng dòng chảy trên phần lớn các sông ở Trung Bộ và khu vực Tây Nguyên phổ biến ở mức xấp xỉ và thấp hơn TBNN cùng kỳ từ 35-60%, một số sông thấp hơn 60%.

Trên một số sông có khả năng xuất hiện mực nước quan trắc thấp nhất trong chuỗi số liệu quan trắc cùng kỳ. Trong tháng 4, 5/2022, nguy cơ xảy ra

khô hạn, thiếu nước cục bộ tại các tỉnh Ninh Thuận, Bình Thuận và khu vực Tây Nguyên, sau đó mở rộng ra các tỉnh khác ở Trung Bộ.

- Nam Bộ:

Từ nay đến hết tháng 5/2022, tại Đồng bằng sông Cửu Long khả năng xuất hiện thêm 02-03 đợt xâm nhập mặn tăng cao; các đợt xâm nhập mặn cao nhất ở cửa sông Cửu Long khả năng tập trung từ 17-22/3; các sông Vàm Cỏ, Cái Lớn vào tháng 3,4 (từ 17-22/3, từ 29/3-3/4, từ 15-18/4).

Tình hình xâm nhập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long phụ thuộc vào nguồn nước từ thượng nguồn sông Mê Công, triều cường và còn nhiều biến động trong thời gian tới. Các địa phương ở vùng Đồng bằng Nam Bộ cần cập nhật kịp thời các thông tin dự báo khí tượng thủy văn và có các biện pháp chủ động phòng chống hạn hán, xâm nhập mặn.

Từ tháng 6-9/2022, là thời kỳ mùa lũ trên sông Mê Công và đầu nguồn sông Cửu Long. Đỉnh lũ nằm ở đầu nguồn sông Cửu Long có khả năng ở mức báo động BĐ1 và trên BĐ1, thấp hơn đỉnh lũ TBNN từ 0,4-0,8m.

2.6. Hải văn

Từ cuối tháng 3/2022 đến tháng 9/2022 tại khu vực ven biển Nam Bộ sẽ xuất hiện 02 đợt triều cường vào các ngày 30/3-01/4/2022 và 28/4-01/5/2022.

Từ tháng 6/2022 do có khả năng gió mùa Tây Nam hoạt động mạnh nên ở vùng biển ngoài khơi khu vực phía nam sóng biển có thể đạt 2-3m gây biển động. Vùng ven biển các tỉnh khu vực Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ cần lưu ý đề phòng sóng lớn kết hợp với nước dâng do ảnh hưởng của bão trong tháng 8-9/2022.

Bản tin dự báo khí tượng thủy văn thời hạn mùa tiếp theo được phát hành vào ngày 15 tháng 4 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Bộ TN&MT;
- Bộ NN&PTNT;
- Văn phòng Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTT;
- Văn phòng UBND Quốc gia và UBND tỉnh;
- Đài Tiếng nói Việt Nam; Đài Truyền hình Việt Nam;
- Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng (Bộ QP);
- Cục BĐKH; Cục Quản lý TNN;
- Viện KTTV&BĐKH; Viện ĐC&KS;
- Ủy ban sông Mê Công Việt Nam;
- Lãnh đạo Tổng cục KTTV;
- Các đơn vị thuộc Tổng cục KTTV;
- Lãnh đạo Trung tâm, các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT, ĐBKH. ĐH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Hoàng Phúc Lâm